

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN CÔNG NGHỆ - LỚP 7
Năm học 2024 - 2025

A. LÝ THUYẾT

Bài 7. Bảo vệ rừng

Ý nghĩa, mục đích, biện pháp bảo vệ rừng.

Bài 11. Giới thiệu chung về nuôi trồng thủy sản

Vai trò và một số loại thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Bài 12. Quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao

Chuẩn bị ao, thả cá giống, chăm sóc, quản lí cá sau thả và thu hoạch.

Lập kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi cá rô phi trong ao.

Bài 13. Quản lí môi trường ao nuôi và phòng, trị bệnh thủy sản

Các đặc tính của môi trường ao nuôi.

B. PHẦN CÂU HỎI MINH HỌA

Bài 7. Bảo vệ rừng

Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Khi nói về ý nghĩa việc bảo vệ rừng. Chọn ý sai

- A. Điều tiết nước ; B. Lưu trữ carbon ;
C. Cung cấp ánh sáng cho con người; D. Nuôi dưỡng đất.

Câu trắc nghiệm trả lời đúng sai

Câu 2. Khi tìm hiểu về bài bảo vệ rừng, học sinh đã đưa ra nhận định sau:

- a) Bảo vệ rừng nhằm giữ gìn tài nguyên rừng, đất rừng hiện có.
b) Bảo vệ rừng chỉ cần bảo vệ cây những có trong rừng.
c) Nghiêm cấm và ngăn chặn mọi hành vi phá hoại tài nguyên rừng, đất rừng.
d) Cá nhân, tổ chức kinh doanh rừng, đất rừng được tự do khai thác và sử dụng.

Bài 11. Giới thiệu chung về nuôi trồng thủy sản

Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Loại cá nào dưới đây là cá da trơn?

- A. Cá chép B. Cá chêm C. Cá tra D. Cá trắm cỏ

Câu 2. Loại cá nào sau đây sống trong môi trường nước ngọt?

- A. Cá chép B. Cá song C. Cá giò D. Cá cam

Câu trắc nghiệm trả lời đúng sai

Câu 3. Khi tìm hiểu về nuôi trồng thủy sản, học sinh đưa ra những nhận định như sau:

- a) Nuôi trồng thủy sản là hoạt động nuôi trồng các loài thủy sản trong môi trường nước.
b) Thức ăn cho thủy sản cần được lựa chọn cẩn thận để tránh ô nhiễm nguồn nước và tăng hiệu quả kinh tế.
c) Sử dụng hóa chất nuôi trồng thủy sản không gây hại nếu sử dụng đúng liều lượng.
d) Tất cả các loại cá đều có thể sống chung trong một ao nuôi.

Câu 4. Khi thảo luận về nhóm loài thủy sản có giá trị của Việt Nam, học sinh đã đưa ra những nhận định như sau:

- a) Cá tra và cá basa là hai loại thủy sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.
b) Các loài thủy sản giá trị cao chỉ được nuôi trồng ở các vùng ven biển.

- c) Việc xuất khẩu thủy sản sang các thị trường khó tính đòi hỏi phải đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn thực phẩm.
d) Hàu là loài thủy sản có giá trị dinh dưỡng cao nhưng chưa được nuôi trồng phổ biến ở Việt Nam.

Bài 12. Quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao

Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Công việc cải tạo ao gồm mấy bước

- A. 2 bước; B. 4 bước; C. 5 bước; D. 6 bước.

Câu 1. Mùa vụ để thả cá giống:

- A. Mùa Xuân; B. Mùa Xuân và Thu;
C. Mùa hè; D. Mùa Đông.

Câu trắc nghiệm trả lời đúng sai

Câu 3. Khi học bài quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao học sinh đưa ra những nhận định sau:

- a) Thả cá giống phải thả từ từ cho quen với môi trường nước mới.
b) Chỉ được thả một loại cá trong ao.
c) Sử dụng chế phẩm vi sinh làm sạch nước trong ao.
d) Cá nổi đầu, miệng cá vừa há vừa đớp không khí trên mặt nước là cá khỏe mạnh.

Bài 13. Quản lý môi trường ao nuôi và phòng, trị bệnh thủy sản

Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Quản lý môi trường ao nuôi không có đặc tính là:

- A. Đặc tính lí học; B. Đặc tính hóa học;
C. Đặc tính sinh học; D. Đặc tính cơ học.

Câu 2. Biện pháp quản lý môi trường ao nuôi thủy sản là:

- A. Thiết kế ao không có góc chết;
B. Thiết kế ao không tạo dòng chảy tự nhiên trong nước.
C. Sử dụng chất hóa học xử lí nguồn nước;
D. Ao nuôi không cần có dòng nước chảy ra và vào.

Câu trắc nghiệm trả lời đúng sai

Câu 3. Nếu độ trong của nước ao lớn hơn 50 cm, nhận định nào sau đây là đúng?

- A) Thực vật phù du trong ao phát triển quá mạnh.
B) Ao giàu chất dinh dưỡng (phú dưỡng).
C) Ao nghèo dinh dưỡng, ít thực vật phù du
D) Nước ao bị đục

Đồng Tiến, ngày 10 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

Đặng Thanh Trường